TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 10/5/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hòa

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Phạm Tài H; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2019, bản tự khai ngày 10/3/2019 và các bản trình bày ý kiến, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và Phạm Tài H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới để chung sống vào ngày 29/10/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, cách sống. Gia đình hai bên cũng có nhiều khúc mắc không tháo gỡ được. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở đã 8 tháng nay, không còn quan hệ qua lại với anh Phạm Tài H. Vì không còn tình cảm với anh Hoan nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Vì công việc làm ăn, đi lại khó khăn nên chị H xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Về phía anh Phạm Tài H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo số 26/TB-TA ngày 12/3/2019 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo số 29/TB-TA ngày 19/3/2019 về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo số 34/TB-TA ngày 19/3/2019 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh H vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 , 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện, chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở cho đến nay đã tám tháng, anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị H, vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa không có lý do, không có thiện chí muốn đoàn tụ với chị H. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Tài H như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Anh Phạm Tài H hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình nhưng vẫn không có ý kiến trình bày và đã vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa mà không có lý do.

Chị Nguyễn Thị H đã tham gia tố tụng đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị H đã có đơn xin vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Vì vậy, theo quy định tại Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tài H.

[3] Về nội dung vụ án: Vợ chồng chị H, anh H được gia đình hai bên tổ chức kết hôn để chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài, không thể khắc phục. Qua biên bản xác minh ngày 18/3/2019 tại Hội LHPN xã T, đã xác nhận sau khi kết hôn, chị H và anh H đi miền Nam để làm ăn, đến tháng 7/2018 vợ chồng chị H về địa phương sinh sống với gia đình anh H. Chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp giữa hai gia đình và chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở đã 8 tháng nay. Xét thấy, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn, phía anh H vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa, không có thiện chí đoàn tụ. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H ngày càng trầm trọng do không hòa hợp tính tình, cách sống; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Tài H là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị H và anh H không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 238, khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử**:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Tài H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0006428 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã Hải Tân;
- Đương sự;
- THADS Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoan